

ỦY BAN NHÂN DÂN TP CẦN THƠ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: CAO ĐẲNG

(hệ tốt nghiệp THPT)

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Mã ngành: 6480201)

NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TP CẦN THƠ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: CAO ĐẲNG

(hệ tốt nghiệp THPT)

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Mã ngành: 6480201)

NĂM 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 316/QĐ - KTKT ngày 31 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)*

Tên ngành: Công nghệ Thông tin

Mã ngành: 6480201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/Vừa làm vừa học

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực trình độ cao đẳng Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có năng lực phát triển bản thân, lao động có hiệu quả trong các lĩnh vực thuộc ngành đào tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có thể:

- Hiểu và trình bày được đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển văn hóa – giáo dục, kinh tế - xã hội.

- Hiểu, trình bày và giải thích những kiến thức cơ sở và chuyên môn về tin học, việc phân tích các hệ thống thông tin, việc quản trị cơ sở dữ liệu, việc phát triển websites, việc xử lý đồ họa, việc quản trị mạng, kỹ thuật lập trình các ứng dụng trên máy tính và các thiết bị di động.

- Hiểu và giải thích được về các phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả công việc chuyên môn công nghệ thông tin

1.2.2. Kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có khả năng vận dụng kiến thức vào lao động thông qua các kỹ năng sau:

- Kỹ năng chuyên môn bao gồm:

+ Kỹ năng sửa chữa, cài đặt máy tính, kỹ năng tổng hợp, phân tích và xây dựng hệ thống thông tin, kỹ năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, kỹ năng thiết kế, xây dựng và quản trị websites, kỹ năng xử lý ảnh và thiết kế đồ họa, kỹ năng thiết kế, xây dựng và quản trị mạng, kỹ năng lập trình các phần mềm trên máy tính và các thiết bị di động.

+ Kỹ năng giải quyết các vấn đề về việc ứng dụng công nghệ thông tin, khắc phục sự cố, sửa chữa các sản phẩm phần mềm trên máy tính, các thiết bị di động, bảo dưỡng và bảo trì các hệ thống mạng máy tính.

+ Kỹ năng xử lý tình huống và lao động an toàn trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Kỹ năng mềm bao gồm:

+ Kỹ năng thuyết trình, báo cáo, trình bày trước công chúng

+ Kỹ năng giao tiếp

+ Kỹ năng tìm việc

+ Kỹ năng lao động chuyên nghiệp

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đã được rèn luyện về:

- Đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm đối với công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong lao động văn minh.

- Trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, có sức khỏe, có khả năng tự lập, khả năng tư duy sáng tạo, có khả năng tự học, quản lý, tổ chức, giám sát và đánh giá kết quả công việc.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có khả năng làm việc trong hai nhóm vị trí bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực liên quan trong đời sống, xã hội, các cơ quan nhà nước và các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế. Cụ thể là:

- Lập trình viên phát triển phần mềm máy tính, thiết bị di động

- Lập trình viên phát triển websties

- Kỹ thuật viên xử lý ảnh, thiết kế đồ họa

- Quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu

- Kỹ thuật viên sửa chữa máy tính

- Kỹ thuật viên triển khai, vận hành các phần mềm, hệ thống thông tin

Có năng lực tự học tiếp tục nâng cao trình độ và mở rộng kiến thức nhằm thích nghi tốt với sự phát triển khoa học – công nghệ, kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 38

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ (không kể học phần Công tác xã hội 01 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ (20 TC)

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1860 giờ (70 TC)

- Khối lượng lý thuyết: 735 giờ

- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1560 giờ

3. Nội dung chương trình

3.1 Danh mục và thời lượng các môn học

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
CMC108	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	4
CMC301	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
CMC103	Tin học	3	75	15	58	2
CMC109	Tiếng Anh	5	120	32	72	6
CXH101	Công tác xã hội	1	45		45	
II	Các môn học chuyên môn	70	1860	490	1305	65
II.1	Môn học cơ sở	12	225	123	90	12
1	Lập trình căn bản	3	60	27	30	3
2	Cơ sở dữ liệu	3	45	42	0	3
3	Tin học văn phòng (Access + Word NC + Excel NC)	3	60	27	30	3
4	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	27	30	3
II.2	Môn chuyên ngành	45	1260	285	930	45
1	Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa máy tính	3	60	27	30	3
2	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	45	42	0	3
3	Photoshop	3	60	27	30	3
4	CorelDraw	3	60	27	30	3
5	Thiết kế và quản trị websites	3	60	27	30	3
6	Lập trình Android	3	60	27	30	3
7	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL	2	45	13	30	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra
8	Thiết kế, cài đặt và quản trị mạng	3	60	27	30	3
9	Tin học ứng dụng quản lý	3	60	27	30	3
10	Biên tập ảnh - video	2	45	13	30	2
11	Thương mại điện tử	2	30	28	0	2
12	Thực tập doanh nghiệp 1	1	45		44	1
13	Thực tập doanh nghiệp 2	1	45		44	1
14	Rèn nghề lập trình C	2	90		88	2
15	Rèn nghề Photoshop & CorelDraw	3	135		132	3
16	Rèn nghề phát triển web	2	90		88	2
17	Rèn nghề lập trình Android	2	90		88	2
18	Rèn nghề lập trình C#	2	90		88	2
19	Rèn nghề quản trị mạng	2	90		88	2
II.3	Môn học tự chọn	8	150	82	60	8
1	Lập trình PHP	2	45	13	30	2
2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQLserver	2	45	13	30	2
3	Lập trình C#.Net	3	60	27	30	3
4	Lập trình truyền thông	3	60	27	30	3
5	Công nghệ phần mềm	3	45	42	0	3
6	An toàn và bảo mật thông tin	3	45	42	0	3
II.4	Thực tập tốt nghiệp	5	225		225	
Tổng cộng		90	2295	735	1560	

Cần Thơ, ngày tháng năm 202...

HIỆU TRƯỞNG